

Bản án số: 04/2021/HS-ST  
Ngày 01 - 02 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tiêu Hồng Phụng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Kim Chung

Ông Lý Quốc Cường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tham gia phiên tòa:**  
Ông Hữu Minh Chul - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Lương Tấn Đ, sinh năm 2001 tại huyện T, tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn C và bà Nguyễn Thùy Tr (Nguyễn Thị Tr); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/10/2020 chuyển tạm giam từ ngày 09/10/2020 cho đến nay (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 05 phút ngày 06/10/2020, Công an huyện Thới Bình kiểm tra bắt quả tang Lương Tấn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại ấp 4, xã T, huyện T. Vật chứng thu giữ của Lương Tấn Đ gồm 02 túi nylon chứa chất dạng rắn, nghi vấn là ma túy, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu vàng, đã qua sử dụng, 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO

màu trắng hồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình tiến hành lập biên bản niêm phong theo quy định.

Ngoài ra còn bắt giữ Nguyễn Văn A và thu giữ của Nguyễn Văn A 01 xe mô tô biển số 70S2-4480, màu vàng đen, không dán nhãn.

Tại Kết luận giám định số 211/GĐH-PC09 ngày 08/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nylon được niêm phong kín trong phong bì thư hình chữ nhật, ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,1522 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì hoàn mẫu được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, ngày 08/10/2020 mẫu ký hiệu M1 là 0,1143 gam, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu vàng, đã qua sử dụng.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 04/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Lương Tấn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lương Tấn Đ thừa nhận hành vi của mình, bị cáo xác định ma túy để trong điện thoại của bị cáo khi bắt quả tang là của bị cáo mua vào ngày 06/10/2020 tại ấp 4, xã T của một người tên C không rõ địa chỉ đem cất giấu trong điện thoại di động hiệu Nokia 6300 rồi bỏ vào túi quần đang mặc, sau đó thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Lương Tấn Đ mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì hoàn mẫu được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, ngày 08/10/2020 tên mẫu M1 tổng trọng lượng là 0,1143 gam, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu vàng, không còn giá trị sử dụng.

Đối với Nguyễn Văn A bị bắt cùng với bị cáo Đ, quá trình điều tra chứng minh An không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Đ nên cơ quan điều tra Công an huyện T không xử lý đối với A là phù hợp.

Đối với đối tượng tên C mà bị cáo Đ khai nhận trong quá trình điều tra đã mua ma túy của tên C, do hiện nay chưa xác định được lai lịch, nhân thân nên yêu cầu Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn hối cải, kính xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo sớm được về gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên từ khi khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Thực tế, quá trình này bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Do nghiện ma túy, vào ngày 06/10/2020, bị cáo Lương Tấn Đ hỏi mượn xe của An nói đi công chuyện nhưng mục đích đi đến điểm hẹn để mua ma túy sử dụng, A không cho, A nói muốn đi đâu thì A chở cho đi, Đạt đồng ý. Khi A điều khiển xe chở bị cáo Đ đi đến khu vực ấp 4, xã Thới Bình, bị cáo Đ kêu A dừng xe, Đ xuống xe đi bộ một đoạn gặp người tên C (không biết địa chỉ) mua 02 túi ma túy đá với số tiền 600.000 đồng, mua được ma túy bị cáo Đ giấu vào trong điện thoại di động hiệu Nokia 6300 rồi bỏ vào túi quần đang mặc. Sau đó bị cáo Đ đi ra xe, An chở về đến tiệm nhôm Trương, bị cáo Đ kêu A dừng xe để bị cáo xuống mua card điện thoại thì bị lực lượng công an bắt quả tang cùng với tang vật có tổng khối lượng là 0,1522 gam, loại Methamphetamine đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 04/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo Lương Tấn Đ là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo Lương Tấn Đ là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, gây tác hại lớn đến sức khỏe, nhân cách và sự phát triển bình thường của con người, là nguyên nhân phát sinh các loại tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo là người trưởng thành có đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy cũng như những quy định của Nhà nước cấm nghiêm khắc đối với tất cả các hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy, trong đó có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Song với ý thức coi thường pháp luật bị cáo vẫn cố ý thực hiện bằng cách liên hệ với người tên C là đối tượng buôn bán ma túy để mua ma túy. Sau khi có được ma túy bị cáo cất giấu trong điện thoại di động để mang về nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Nhằm đấu tranh phòng chống và từng bước đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong

một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết như: Bị cáo Lương Tấn Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đối với bị cáo từ nhỏ đã thiếu sự chăm sóc, giáo dục trực tiếp của cha mẹ và của người thân được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ đó, Hội đồng xét xử có xem xét đầy đủ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, đề nghị của Viện kiểm sát để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[5] Đối với đối tượng tên C do không rõ hiện nay cư trú tại đâu, Viện kiểm sát yêu cầu Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định là phù hợp.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì hoàn mẫu được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, ngày 08/10/2020 tên mẫu M1 tổng trọng lượng là 0,1143 gam, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu vàng, không còn sử dụng được. Hội đồng xét xử xét thấy vật chứng này là vật cấm tàng trữ, vật không có giá trị sử dụng nên bị tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô biển số 70S2-4480, màu vàng đen, không dán nhãn. Quá trình điều tra chứng minh chiếc xe thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Văn C cho A mượn đi công việc, Cần không biết A sử dụng xe chở bị cáo Đ đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra trả lại cho anh C là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng hồng của bị cáo Đ không liên quan việc phạm tội của bị cáo Đ nên Cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo Đ là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lương Tấn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lương Tấn Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì hoàn mẫu được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, ngày 08/10/2020 tên mẫu M1 tổng trọng lượng là 0,1143 gam, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu vàng, đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lương Tấn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CAND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Tiêu Hồng Phụng**